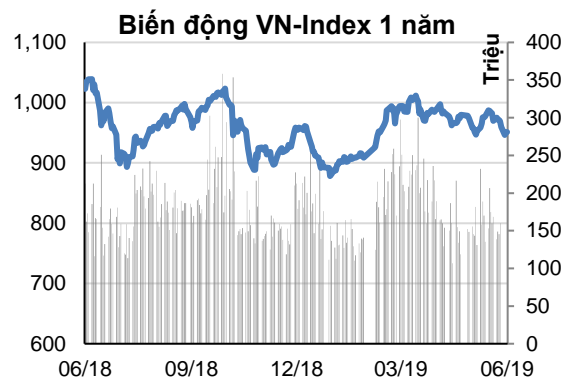


Biến động thị trường

	05/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	951	-2.4%	-4.2%
GTGD	2,401	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	77	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Nỗ lực bất thành

Mở cửa tăng điểm ngày hôm qua nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam giảm dần và đóng cửa gần như không đổi so với phiên trước dù thị trường Mỹ tăng mạnh trước đó vài giờ nhờ những tín hiệu nới lỏng tiền tệ từ Fed. VNIndex tăng nhẹ 0.03% lên mức 951.41 điểm trong khi giá trị giao dịch giảm 27%. Ở SGDCK Hà Nội, HNXIndex tăng 0.47% và đóng cửa ở mức 103.54 điểm.

Chủ tịch Fed Powell gửi thông điệp về khả năng giảm lãi suất hôm thứ Ba vừa qua do bất đồng về thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng lún sâu. Cùng lúc, IMF cũng hạ ước tính tăng trưởng của Trung Quốc 0.1% còn 6.2% năm 2019 và 6.0% năm 2020 với cùng lý do.

Ngành Tiêu dùng không thiết yếu, Bất động sản và Chăm sóc sức khỏe tăng mạnh nhất hôm qua trong khi Vật liệu, Tài chính và Năng lượng giảm điểm. Về mặt cổ phiếu, VIC, HVN và SAB đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của VNIndex trong khi BID, VCB, VNM và HPG kéo chỉ số lại.

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 77 tỷ ngày hôm qua trên HSX, tập trung vào VFM VN30 và VIC, trong khi bán mạnh VGC, VHM và YEG.

Nhận định thị trường: Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ điều chỉnh giảm ngày hôm nay.

Trái phiếu và Hàng hóa

	05/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.243%	3.263%	3.021%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.610%	3.617%	3.383%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.733%	4.783%	4.770%
Dầu WTI (USD/thùng)	53.05	61.94	56.56
Vàng (USD/oz)	1,337	1,279	1,288



Trần Trương Mạnh Hiếu

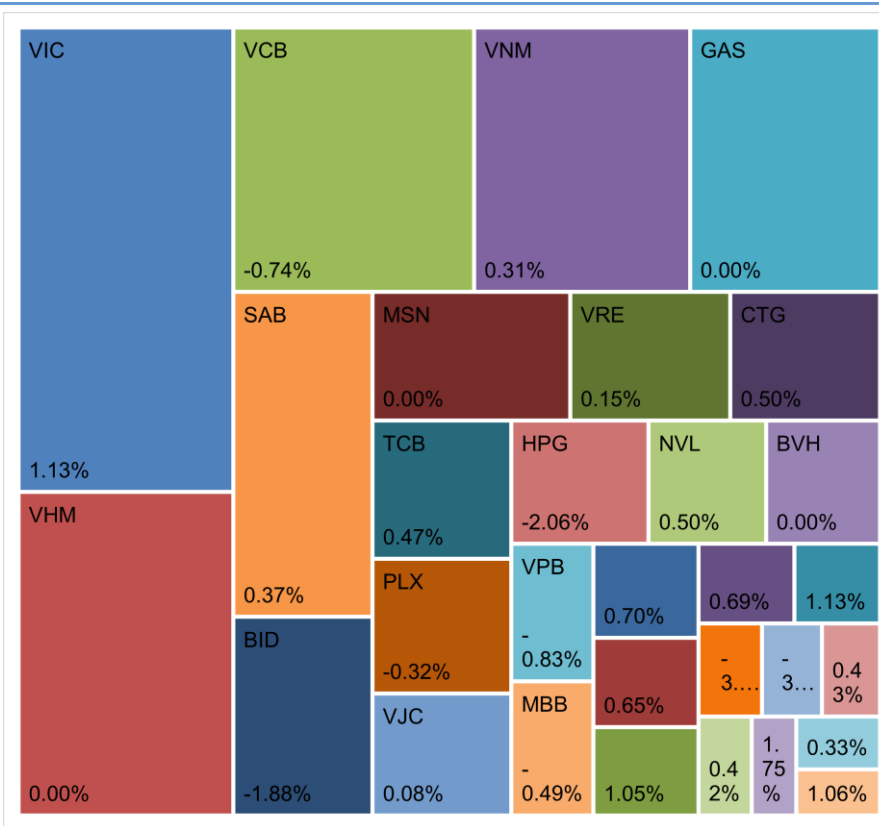
(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	951	0.25	0.0%	SL CP tăng giá	181
KLGD ('000 cổ phiếu)	131,581	-30,213	-18.7%	SL CP giảm giá	106
GTGD (tỷ VND)	2,401	-886	-27.0%	SL CP không đổi	91

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	115,900	1,300	1.30
HVN	42,000	550	0.23
SAB	274,000	1,000	0.19
CTG	20,100	100	0.11
TCB	21,300	100	0.10

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	31,400	-600	-0.613
VNM	127,500	400	-0.572
VCB	66,700	-500	-0.554
HPG	23,800	-500	-0.317
BHN	99,100	-3,700	-0.256

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,100	6.48	193.6
NBB	22,000	3.76	82.0
HPG	23,800	2.99	72.1
VJC	121,400	0.53	64.4
PVD	18,200	3.18	58.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	1.2%	0.25
TD không thiết yếu	1.1%	0.30
CNTT	0.8%	0.07
Bất động sản	0.6%	1.55
Y Tế	0.3%	0.03

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-0.8%	-0.22
Tài chính	-0.5%	-1.20
Năng lượng	-0.2%	-0.07

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103	0.48	0.5%	SL CP tăng giá	106
KLGD ('000 cổ phiếu)	20,374	3,143	18.2%	SL CP giảm giá	62
GTGD (tỷ VND)	241	18	8.2%	SL CP không đổi	201

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	28,900	300	0.39
OCH	7,300	600	0.06
NTP	34,700	1,400	0.04
SHN	9,000	300	0.04
PVS	21,600	100	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PVI	36,100	-600	-0.02
HUT	2,800	-100	-0.02
VCS	60,800	-500	-0.02
VHL	31,200	-1,600	-0.02
S99	9,700	-300	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	21,600	2.43	53.1
ACB	28,900	1.06	30.4
TNG	22,600	0.69	15.7
SHB	7,000	1.87	13.1
SHS	11,200	1.04	11.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	3.6%	0.06
Bất động sản	0.7%	0.00
Năng lượng	0.5%	0.04
Công nghiệp	0.4%	0.02
Tài chính	0.4%	0.40

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-1.5%	-0.01
Nguyên vật liệu	-0.5%	-3.7%
Khác	-0.1%	0.0%
Dịch vụ tiện ích	0.0%	-0.1%
TD thiết yếu	0.0%	-0.3%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	14,370	44.3	0.0	44.3
KMR	3,310	25.1	0.0	25.1
VIC	115,900	19.9	0.9	19.1
PLX	62,000	8.5	0.0	8.5
NVL	60,500	8.4	0.2	8.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VGC	19,700	2.0	32.6	-30.6
VHM	80,600	13.1	27.9	-14.8
YEG	90,300	0.1	12.2	-12.0
VNM	127,500	23.4	31.3	-7.9
HDB	26,900	5.5	11.9	-6.4

HNX

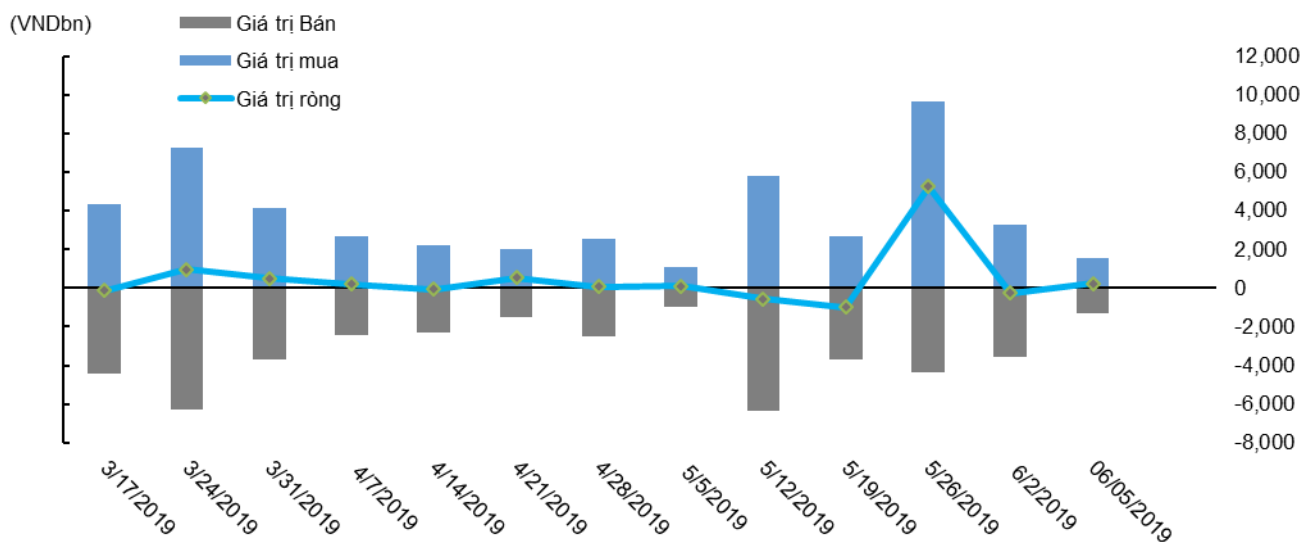
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	3,500	0.4	0.0	0.4
TNG	22,600	0.3	0.0	0.3
SRA	12,200	0.1	0.0	0.1
PVI	36,100	0.1	0.0	0.1
SHB	7,000	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	21,600	0.0	4.1	-4.1
HGM	49,000	0.0	3.5	-3.5
CSC	16,100	0.0	0.6	-0.6
DNP	15,300	0.0	0.6	-0.6
WCS	180,000	0.0	0.3	-0.3

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
06/06/2019	20/06/2019	A32	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
06/06/2019	29/06/2019	BBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	BCP	Upcom	Tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	CNH	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	28/06/2019	CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,100đ/cp)
06/06/2019	06/06/2019	DIH	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	19/06/2019	EVE	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
06/06/2019	19/06/2019	HGM	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (5,500đ/cp)
06/06/2019	06/06/2019	KAC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	LTG	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	25/06/2019	NDC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
06/06/2019	24/06/2019	PMS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
06/06/2019	28/06/2019	PTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	08/07/2019	SBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
06/06/2019	26/06/2019	TCT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	24/06/2019	CDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (334đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	CEN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	CTX	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	20/06/2019	HAS	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (600đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	HFS	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	24/06/2019	HTN	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,500đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	L14	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10:1)
07/06/2019	28/06/2019	LKW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
07/06/2019	25/06/2019	MEF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,500đ/cp)
07/06/2019	25/06/2019	NBT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (450đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	PCN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	QTC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	SHX	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	20/08/2019	TTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	TTZ	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	25/06/2019	TV4	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	VLP	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	VPB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
07/06/2019	26/06/2019	WCS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (20,000đ/cp)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.